

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **96 /2019/HS-ST**
Ngày 30/9/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI
-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:- **Bà Huỳnh Thị Kim Phụng.**

Các Hội thẩm nhân dân: - **Ông Hồ Phi Công.**

- **Ông Lữ Quốc Toàn.**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Ngô Thị Châu Loan.**

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Phan Quang Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2019/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2019/QĐXXST-HS ngày 12/9 /2019 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn G , sinh ngày 20/10/1998 tại Quảng Bình. Giới tính: Nam

ĐKTT: ấp B 1, xã P, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Đoàn Văn C và mẹ là bà Đoàn Thị L. Bị cáo là con thứ sáu trong gia đình. Vợ, con: không có. Tiền án, tiền sự: Không.

2. Phạm Văn T, sinh ngày: 30/5/2001, tại Đồng Nai. Giới tính: Nam

ĐKTT: ấp T, xã P, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: học sinh. Con ông Phạm Văn T và mẹ là bà Vy Thị P. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: không có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Đoàn Văn G đang bị tạm giam từ ngày 18/4/2018 đến nay, bị cáo Phạm Văn T được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh (*Các bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

***Bị hại:**

1. Anh Phan Nguyễn Bảo L, sinh năm 1998.

Trú tại: ấp N, xã B, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

2. Anh Nông Quang T, sinh ngày 19/12/2000.

Trú tại: ấp T, xã P, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

(Anh L, anh T vắng mặt)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1979 *(Có mặt)*

2. Bà Vy Thị P, sinh năm 1980 *(Vắng mặt)*

Cùng trú tại: ấp T, xã P, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Bà P ủy quyền cho ông Phạm Văn T đại diện.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Tăng Tiểu G, sinh năm 2000.

2. Anh Đình Văn T, sinh năm 1993.

3. Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1962.

Cùng trú tại: ấp B 1, xã P, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh Lộc Văn P, sinh năm 2003.

5. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1999.

6. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1974.

7. Anh Tăng Văn C, sinh năm 1992.

Cùng trú tại: ấp T, xã P, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

8. Bà Vũ Thái N, sinh năm 1974.

Trú tại: ấp H, xã P, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

9. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1966.

Trú tại: 33/27 Khu phố Nhi Đồng 1, Phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

(Bà L có mặt ngoài ra những người làm chứng khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/10/2016, các bị cáo Đoàn Văn G và Phạm Văn T đến nhà bạn là Tăng Tiểu G, cư trú tại ấp B 1, xã P, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai chơi và uống rượu. Sau khi uống rượu xong, khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T mượn xe mô tô biển số 61S1-6160 của Tăng Tiểu G chở Đoàn Văn G đi dạo. Trước khi đi, Đoàn Văn G mang theo 01 con dao cán làm bằng nhựa màu đen dài khoảng 10 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu trắng sắc bén dài khoảng 30cm, bản lưỡi dao rộng khoảng 04cm và cất giấu vào trong ống tay áo khoác đang mặc. T điều khiển xe mô tô chở Đoàn Văn G đi dọc theo Quốc lộ 1A về hướng Thành phố Hồ Chí Minh, khi đi ngang qua đầu đường Xuân Phú 6, giao nhau với Quốc lộ 1A, thuộc ấp H, xã P, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thì

Đoàn Văn G nhìn thấy anh Phan Nguyễn Bảo L cư trú tại ấp H, xã B, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai ngồi trên xe mô tô dựng tại lề phải đầu đường Xuân Phú 6. Đoàn Văn G nghĩ rằng anh L chửi mình và T nên nói với T hình như L chửi bọn mình. T nghe vậy liền điều khiển xe chuyển hướng quay lại và nói với Đoàn Văn G “*quay lại xem nó có chửi mình không, nếu nó chửi mình thì chơi nó*”. Khi T điều khiển xe quay lại đi ngang qua vị trí anh L đang ngồi trên xe thì thấy anh L đang nói nhỏ vấn đề gì đó, T cho rằng anh L chửi T và Đoàn Văn G nên T đã điều khiển xe quay lại với mục đích để đánh anh L. T dùng xe bên trái đầu đường Xuân Phú 6, Đoàn Văn G xuống xe đồng thời lấy 01 con dao đã được giấu trong ống tay áo khoác đang mặc, cầm bằng tay trái, xông qua bên phải đường Xuân Phú 6 và chém anh L nhiều nhất trúng tay trái, vai trái khi anh L đang ngồi trên xe mô tô của mình. Anh L liền nói to “*em có làm gì đâu, tha cho em*” đồng thời xuống xe bỏ chạy, nhưng anh L bị ngã ngửa xuống lề đất bên phải xe của mình. Đoàn Văn G vẫn tiếp tục xông đến chém nhiều nhất trúng vào chân trái của anh L dẫn đến gây thương tích cho anh L. Thấy anh L bị thương nằm im, Đoàn Văn G cầm theo con dao trên ngồi lên xe T đang đợi và đi về hướng tỉnh Bình Thuận.

Sau khi gây thương tích cho anh L, T rủ Đoàn Văn G đi đến ấp T, xã P, huyện Xuân Lộc chơi thì G đồng ý. Trên đường đi, T kể cho G biết trước đây T bị một số người trong ấp T, xã P đánh và nhờ G đánh giúp thì G đồng ý. T điều khiển xe chở G đi tiếp đến trước nhà anh Hoàng Văn T, cư trú tại ấp T, xã P thì T dừng xe trước sân nhà anh T đồng thời T chỉ tay về hướng những người đang chơi điện tử trong nhà anh T và nói với G rằng hôm trước mấy thằng trong đó đánh T. Nghe T nói vậy thì G liền xuống xe, lấy con dao mang sẵn theo trong người ra, cầm bằng tay trái xông vào trong nhà anh T chém 01 nhát trúng tay trái của anh Nông Quang T, cư trú tại ấp T, xã P khi anh T đang ngồi chơi trò chơi điện tử cùng nhiều người tại đó, dẫn đến gây thương tích. Anh T và những người có mặt tại đó bỏ chạy và dùng ghế nhựa ném chống trả lại Đoàn Văn G. Sau đó, Đoàn Văn G nhanh chóng ngồi lên xe T đang đợi và T điều khiển chở Đoàn Văn G tẩu thoát.

*Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0049/GDPY/2017 ngày 17/5/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Nai, kết luận về thương tích của anh Phan Nguyễn Bảo L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tồn thương đứt hoàn toàn thần kinh quay trái ngang qua vết thương khuỷu tay trái đã phẫu thuật khâu nối thần kinh : Tỷ lệ 26%.
- Tồn thương mẻ 1/3 giữa xương chày trái: Tỷ lệ 01%.
- 02 vết thương vai trái để lại sẹo kích thước 2,5x01cm và 2,5x0,8cm, vết thương khuỷu tay trái để lại sẹo tổng kích thước 15x01cm, vết thương cẳng tay

trái để lại sẹo kích thước 2,5 x 08 cm, 02 vết thương căng chân trái để lại sẹo kích thước 06 x 0,5cm và 04 x 0,4cm: Tỷ lệ 10%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **34%** (*Ba mươi bốn phần trăm*).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc.

*Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0050/GDPY/2017 ngày 23/01/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai, kết luận giám định pháp y về thương tích của anh Nông Quang T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: vết thương mặt ngoài khuỷu tay trái để lại sẹo kích thước 09x01cm: Tỷ lệ 08%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **08%** (*Tám phần trăm*).

3. Kết luận khác: vật gây thương tích: vật sắc.

Vật chứng vụ án: 01(một) xe mô tô hiệu Max, biển số: 61S3-6160; 01(một) con dao cán làm bằng nhựa màu đen có chiều dài khoảng 10cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu trắng có chiều dài khoảng 30cm, bản lưỡi dao rộng khoảng 04cm, đầu lưỡi dao không nhọn. (con dao không thu hồi được).

Trách nhiệm dân sự: Đoàn Văn G và Phạm Văn T cùng gia đình đã bồi thường cho anh Phan Nguyễn Bảo L số tiền 25.000.000 đồng và bồi thường cho anh Nông Quang T số tiền 10.000.000 đồng. Anh L và người đại diện hợp pháp của anh T là ông Nông Văn T đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm về dân sự. Anh Tăng Tiểu G đã nhận lại xe mô tô.

Tại bản cáo trạng số 102/CT-VKSXL-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố các bị cáo Đoàn Văn G và Phạm Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; người bị hại có đơn xin bãi nại; Bị cáo Giang và Thọ khi phạm tội là người chưa thành niên; bị cáo Thọ đang là học sinh được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Đoàn Văn G từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo Đoàn Văn G nói lời sau cùng: trong thời gian bị cáo bị tạm giam, bị cáo rất ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn T nói lời sau cùng: mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đã thấy hành vi của mình là sai trái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Văn G và Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, biên bản lấy lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/10/2016, tại đầu đường Xuân Phú 6 thuộc ấp H, xã P, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Đoàn Văn G và Phạm Văn T điều khiển xe mô tô chạy ngang anh Phan Nguyễn Bảo L, cư trú tại ấp H, xã B, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai nghi ngờ anh L đã chửi mình nên Đoàn Văn G và Phạm Văn T gặp anh L để hỏi chuyện, bị cáo Đoàn Văn G đã dùng 01 con dao cán làm bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu trắng sắc bén dài khoảng 30 cm, bản lưỡi dao rộng khoảng 04 cm chém nhiều nhát trúng tay trái, vai trái và chân trái của anh Long gây thương tích cho anh L với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 34%.

Sau khi gây thương tích cho anh L, cả hai tiếp tục đến tiệm internet của anh Hoàng Văn T, thuộc ấp T, xã P, huyện Xuân Lộc. Bị cáo T nhờ G đánh một số người trong ấp T do có xích mích từ trước thì bị cáo G đồng ý. Sau đó, G tiếp tục dùng con dao trên xông vào tiệm internet chém 01 nhát trúng tay trái của anh Nông Quang T cư trú ấp T, xã P, huyện Xuân Lộc gây thương tích cho anh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08%.

Hành vi của các bị cáo là hết sức côn đồ, hung hăng, có ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc trước và cũng không phân công mỗi bị cáo phải làm gì, bị cáo Đoàn Văn G là người trực tiếp gây thương tích cho anh L và anh T, sau khi phạm tội bị cáo G đã bỏ trốn đến ngày 18/4/2018 bị cáo G bị bắt theo lệnh truy nã. Bị cáo T là người xúi giục, người giúp sức và tham gia tích cực cùng với bị cáo G gây thương tích cho anh L và anh G. Tuy nhiên khi phạm tội bị cáo T chỉ mới hơn 15 tuổi, bị cáo G gần 18 tuổi nên nhận thức hành vi phạm tội của các bị cáo còn hạn chế. Do bị cáo G là người trực tiếp gây thương tích cho anh L và anh T nên bị cáo G phải chịu mức hình phạt cao hơn so bị cáo T.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo là: các bị cáo và gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; người bị hại có đơn xin bãi nại cho các bị cáo; khi phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên; gia đình của bị cáo T có ông N và bà N là người có công với Cách mạng; được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Vật chứng: đã bị thất lạc không thu hồi được.

[5] Trách nhiệm dân sự: các bị cáo và gia đình đã bồi thường cho anh L và anh T và họ đã có đơn bãi nại và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Nhận định của Kiểm sát viên: nhận định của kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: anh L và gia đình anh T đã nhận tiền bồi thường nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo cũng như không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Đối với anh Tăng Tiểu G cho các bị cáo mượn xe mô tô nhưng anh Tăng Tiểu G không biết các bị cáo mượn xe để thực hiện hành vi gây thương tích cho anh L và anh T nên không truy cứu trách nhiệm hình sự anh Tăng Tiểu G là phù hợp.

[10] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn G và Phạm Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Xử phạt: bị cáo **Đoàn Văn G - 04 (Bốn)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2018.

Xử phạt: bị cáo **Phạm Văn T - 01** (Một) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo T vào trại thụ hình án.

*** Về án phí:**

Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đoàn Văn G và Phạm Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- THADS huyện Xuân Lộc;
- Trại tạm giam Công an huyện Xuân Lộc;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Kim Phụng